

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 18-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lê Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Tạ Xuân Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 128/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Đắc D, sinh năm 1970, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nhạc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Đắc D1 và bà Nguyễn Thị T; có vợ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Thanh T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Tô Ngọc P, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

3. Ông Đặng Duy Đ1, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, Hồ Đắc D đưa ra thông tin gian dối, tự xưng mình có nhiều mối quan hệ, nhận làm các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rồi chiếm đoạt tiền của nhiều người, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 21 tháng 4 năm 2023, anh Lê Quốc Đ có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất nên nhờ anh Lê Thanh T1 làm giúp thì anh T1 đồng ý. Sau đó, anh T1 đến gặp Hồ Đắc D để hỏi thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho anh Đ, D đồng ý với chi phí là 10.000.000 đồng. Đến ngày 14 tháng 9 năm 2023, D nói dối anh T1 thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất sắp xong và nói đưa trước 5.000.000 đồng để D lo chi phí, anh T1 tin tưởng đưa 5.000.000 đồng cho D. Sau đó, D đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Đ để nhờ ông Nguyễn Văn H1 cầm cố cho ông Đặng Duy Đ1 lấy số tiền 20.000.000 đồng để D tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Ngày 12 tháng 6 năm 2023, ông Tô Ngọc P đến nhà Hồ Đắc D để nhờ D làm thủ tục tách thửa quyền sử dụng đất của gia đình thì D đồng ý và thỏa thuận chi phí làm thủ tục với số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, D nói với ông P đưa số tiền 10.000.000 đồng để làm chi phí, ông P tin tưởng nên đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và số tiền 10.000.000 đồng cho D. Vài ngày sau đó, D nói với bà Trần Thị Kim H là vợ ông P rằng đã làm được thủ tục tách thửa và yêu cầu bà H đưa thêm số tiền 2.000.000 đồng để lo chi phí nhận sổ thì bà H tin tưởng đưa 2.000.000 đồng cho D. Sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, D đưa cho ông Nguyễn Văn H1 cầm cố cho ông Đặng Duy Đ1 lấy số tiền 20.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng tháng 9 năm 2023, vợ chồng ông P nhiều lần hỏi về hồ sơ tách thửa quyền sử dụng đất thì D trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông P.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, Hồ Đắc D đã bồi thường cho anh Lê Thanh T1 5.000.000 đồng, bồi thường 1.000.000 đồng cho vợ chồng ông Tô Ngọc P. Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Hồ Đắc D tiếp tục bồi thường cho ông P 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-TP ngày 17 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo Hồ Đắc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Hồ Đắc D đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều

khoản để quyết định hình phạt đối với bị cáo, cụ thể: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Đắc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên đề nghị không xét.

Tại phiên tòa, bị hại ông Tô Ngọc P không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Để có tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, Hồ Đắc D là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, nhận các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rồi không làm nhưng nói đã làm các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất và tách thửa quyền sử dụng đất rồi chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của anh Lê Thanh T1 và 12.000.000 đồng của vợ chồng ông Tô Ngọc P. Hành vi của bị cáo D đã xâm phạm vào quan hệ sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường cho bị hại Lê Thanh T1 5.000.000 đồng, bồi thường cho vợ chồng ông Tô Ngọc P 12.000.000 đồng nên bị cáo D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và "tự nguyện bồi thường thiệt hại" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có xác nhận của địa phương rằng đang nuôi di ruột là người già neo đơn, bị hại xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quan hệ sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Mặc dù bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần nhưng các lần đều là phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng ở khoản 1 Điều 52 nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên vẫn đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được hướng dẫn bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về phần dân sự: Bị hại Lê Thanh T1, Tô Ngọc P đã được bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Đối với Nguyễn Văn H1 có hành vi giúp Hồ Đắc D cầm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi cầm cố để lấy tiền nhưng không bàn bạc, hưởng lợi từ việc D chiếm đoạt tiền của người khác. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với H1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với Đặng Duy Đ1 có hành vi cho vay lãi suất cao nhưng tổng số tiền thu lợi bất chính là 17.500.000 đồng và Đ1 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý hình sự đối với Đ1 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g

khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Đắc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Đắc D 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Đắc D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hồ Đắc D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Đắc D phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H. Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên